

ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN NĂM 1975 - BÀI HỌC ĐỐI VỚI SỰ NGHIỆP BẢO VỆ TỔ QUỐC, XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI, TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG TRONG TÌNH HÌNH MỚI

PHAN VĂN GIANG*

Sau nửa thế kỷ nhìn lại, chúng ta càng thấy rõ hơn tầm vóc vĩ đại, giá trị và ý nghĩa to lớn của Đại thắng mùa Xuân năm 1975; thấy rõ sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, sự hy sinh to lớn của quân và dân ta trong cuộc trường chinh chống giặc giữ nước. Bài học của Đại thắng mùa Xuân năm 1975 đến nay vẫn còn nguyên giá trị, cần được tiếp tục nghiên cứu, kế thừa, vận dụng và phát triển sáng tạo trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường hòa bình, ổn định để đất nước vững bước tiến vào kỷ nguyên phát triển, phồn vinh, văn minh, thịnh vượng.

ĐẦU năm 1975, trước thời cơ lịch sử, Đảng ta đã hạ quyết tâm chiến lược giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng, chỉ trong thời gian ngắn, với ý chí và sức mạnh quật cường, quân và dân ta đã tiến hành thắng lợi các chiến dịch giải phóng Tây Nguyên, Huế, Đà Nẵng và cuối cùng là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, làm nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược đầy gian khổ, hy sinh, hoàn thành vẻ vang sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 là mốc son chói lọi, một trong những chiến công hiển hách nhất trong lịch sử dựng nước, giữ nước của dân tộc Việt Nam, “đi vào lịch sử

thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”⁽¹⁾. Phát huy thành quả và bài học kinh nghiệm của Đại thắng mùa Xuân năm 1975, suốt 50 năm qua, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã chung sức, đồng lòng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, xây dựng đất nước ta “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn” đúng như di nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

* Đại tướng, TS, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Bí thư Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

(1) Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t. 37, tr. 471

Trong bối cảnh, tình hình hiện nay, bài học của Đại thắng mùa Xuân năm 1975 vẫn còn nguyên giá trị, cần được tiếp tục nghiên cứu, kế thừa, vận dụng và phát triển sáng tạo trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, xây dựng Quân đội, tăng cường quốc phòng trong tình hình mới.

Một là, giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội và sự nghiệp quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Sau Hiệp định Pa-ri (năm 1973), trên cơ sở xem xét chuyển động của tình hình thế giới, khu vực và trong nước, nhất là âm mưu và hành động chiến tranh mới của địch ở miền Nam, Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III nhấn mạnh: Bất kể trong tình huống nào, con đường giành thắng lợi của cách mạng cũng là sử dụng bạo lực cách mạng, do đó phải nắm vững chiến lược tiến công, kiên quyết đẩy mạnh đấu tranh giành toàn thắng. Tiếp đó, qua hai lần họp bàn (từ ngày 30-9 đến ngày 8-10-1974 và từ ngày 18-12-1974 đến ngày 8-1-1975), Bộ Chính trị đã thông qua Kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 - 1976. Tuy nhiên, thắng lợi Chiến dịch Đường 14 - Phước Long (đòn trinh sát chiến lược) phản ánh khả năng Mỹ can thiệp trở lại rất khó xảy ra và quân nguy Sài Gòn không có khả năng phản kích lấy lại khu vực đã mất, đã tạo thêm cơ sở vững chắc để Bộ Chính trị khẳng định một lần nữa quyết tâm chiến lược giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước theo kế hoạch đã định; đồng thời, dự kiến: “Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975, thì lập tức giải phóng miền Nam vào năm 1975”⁽²⁾.

Thực hiện quyết tâm chiến lược của Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng Tư lệnh quyết liệt triển khai kế hoạch, cùng với nhân dân liên tiếp giành chiến thắng trong chiến dịch Tây Nguyên và các chiến

dịch giải phóng Huế, Đà Nẵng, tạo ra sự thay đổi cơ bản về tương quan lực lượng và thế trận có lợi cho ta. Thời cơ chiến lược đã sớm xuất hiện. Ngày 25-3-1975, “Bộ Chính trị quyết định: quyết tâm hoàn thành giải phóng Sài Gòn và miền Nam trước mùa mưa (tháng 5-1975)”⁽³⁾; ngày 1-4-1975, Bộ Chính trị thông báo quyết định điều chỉnh kế hoạch và thời gian mở trận quyết chiến chiến lược giải phóng Sài Gòn: “Tốt hơn cả là bắt đầu và kết thúc trong tháng 4 năm nay, không để chậm”⁽⁴⁾. Với tinh thần “một ngày bằng hai mươi năm”, quân và dân cả nước đã dồn mọi nỗ lực và quyết tâm cao nhất, chuyển hóa thời cơ chiến lược thành sức mạnh to lớn trong Chiến dịch Hồ Chí Minh. Vào 17 giờ ngày 26-4-1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh bắt đầu. Đúng 11 giờ 30 phút, ngày 30-4-1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước. Thắng lợi của Chiến dịch Hồ Chí Minh đã khẳng định tư duy, tầm nhìn chiến lược và sự chỉ đạo nhạy bén, đúng đắn, kịp thời của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương - nhân tố có ý nghĩa quyết định làm nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975.

Hiện nay, trong bối cảnh, tình hình thế giới, khu vực diễn biến phức tạp, khó lường, đất nước đứng trước thời cơ, thuận lợi và thách thức mới, yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc đặt ra ngày càng cao, đòi hỏi toàn quân quán triệt sâu sắc đường lối

(2) Bộ Quốc phòng, Ban Tuyên giáo Trung ương, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh: *Đại thắng mùa Xuân 1975 - sức mạnh của ý chí thống nhất Tổ quốc và khát vọng hòa bình*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2015, tr. 119

(3) Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 - 1975*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2013, t. VIII, tr. 301

(4) *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 36, tr. 96

chính trị, quân sự, quốc phòng của Đảng, giữ vững nguyên tắc Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với Quân đội nhân dân Việt Nam và sự nghiệp quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Tập trung xây dựng Đảng bộ Quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; gương mẫu đi đầu trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng; không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng; kiên quyết đấu tranh phòng, chống âm mưu, thủ đoạn “phi chính trị hóa” Quân đội của các thế lực thù địch, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, bảo đảm bất luận trong điều kiện, hoàn cảnh nào, Quân đội cũng tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân.

Đảng, Nhà nước đang quyết liệt chỉ đạo thực hiện đột phá xây dựng, hoàn thiện thể chế, tháo gỡ nút thắt, điểm nghẽn, tạo động lực cho đất nước phát triển mạnh mẽ trong kỷ nguyên mới. Đây vừa là cơ hội, thách thức, vừa là yêu cầu, đòi hỏi nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với sự nghiệp xây dựng Quân đội, tăng cường quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Theo đó, các bộ, ngành, trước hết là Bộ Quốc phòng cần đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển lý luận, tổng kết thực tiễn, tham mưu hoàn thiện cơ chế, thể chế, chính sách nhằm giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với sự nghiệp xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Thể chế hóa đầy đủ, đồng bộ quan điểm, đường lối của Đảng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thể trận chiến tranh nhân dân; xây dựng “thể trận lòng dân”, bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện, bối cảnh mới phù hợp với sự phát triển của thực tiễn khi sắp xếp đơn vị hành

chính cấp tỉnh, kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện, sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã.

Hai là, phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, độc lập, tự chủ.

Đề tạo ra sức mạnh vượt trội, hơn hẳn đối phương cả về lực lượng và thế trận trong thời điểm có tính quyết định làm nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã đoàn kết một lòng, với ý chí quyết tâm “tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”. Ở miền Bắc, các phong trào thi đua yêu nước, như “Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt”, “Thanh niên ba sẵn sàng”, “Phụ nữ ba đảm đang”, “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”,... được đẩy mạnh, thực sự trở thành hậu phương lớn cho tiền tuyến lớn miền Nam. Chỉ tính riêng trong hai năm 1973 và 1974, có 25 vạn thanh niên miền Bắc nhập ngũ; hàng vạn dân công được huy động cùng các đơn vị bộ đội mở rộng các tuyến vận tải; 15 vạn cán bộ, chiến sĩ quân đội vào Nam chiến đấu; hàng vạn cán bộ, nhân viên kỹ thuật, thanh niên xung phong miền Bắc tình nguyện tới các vùng giải phóng công tác; 379.000 tấn vật chất được chuyển tới các mặt trận phía Nam,... Đặc biệt, để góp phần làm nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975, miền Bắc đã dốc toàn bộ sức mạnh của mình với việc đưa nhanh vào miền Nam hơn 110.000 cán bộ, chiến sĩ; chi viện 230.000 tấn vật chất các loại, bảo đảm 81% số vũ khí, 60% số xăng dầu, 65% số thuốc men, 85% số xe vận tải⁽⁵⁾. Tại tiền tuyến lớn miền

(5) Xem: Bộ Quốc phòng - Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh: *Đại thắng mùa Xuân 1975 - sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc thời đại Hồ Chí Minh*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2011, tr. 1138, 1139

Nam, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị trên cả ba vùng chiến lược. Đồng thời, vận động nhân dân tham gia lực lượng vũ trang ba thứ quân; xây dựng làng, xã chiến đấu, tổ chức đánh địch ở mọi lúc, mọi nơi... Trong Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, các mũi tiến công chính trị, binh vận và việc xây dựng lực lượng chính trị tại chỗ được các cấp Mặt trận đặc biệt quan tâm, kịp thời phát động quần chúng vùng lên, phối hợp chặt chẽ với lực lượng vũ trang tiến công và nổi dậy giải phóng miền Nam.

Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc là bài học có giá trị trường tồn cần được kế thừa, phát triển trong giai đoạn hiện nay nhằm bảo đảm cho thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Để tăng cường sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong tình hình mới, cần quán triệt sâu sắc và thực hiện tốt quan điểm “dân là gốc”, thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, chăm lo phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, để Đảng ta thực sự trong sạch, vững mạnh, làm hạt nhân của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Toàn quân tích cực thực hiện tốt chức năng “đội quân công tác”, đẩy mạnh công tác giáo dục quốc phòng và an ninh, công tác thông tin, tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt quan điểm, đường lối quân sự, quốc phòng của Đảng, nhận thức đúng đối tác, đối tượng, thấm nhuần sâu sắc truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc. Đặc biệt, tích cực tham gia tuyên truyền, làm rõ thời cơ, vận hội, thách thức trong kỷ nguyên mới của dân tộc và tư tưởng định hướng, quyết sách lớn, quyết tâm chính

trị của Đảng, của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm để khơi dậy, phát huy cao nhất tinh thần “tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc”, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tạo xung lực mới, khí thế mới, tinh thần phấn khởi, đoàn kết, đồng thuận xã hội cao..., huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Cùng với đó, Quân đội cần chủ động, tích cực tham gia xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở, giúp nhân dân xóa đói, giảm nghèo, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc, nhất là trên địa bàn chiến lược, trọng điểm, những vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, khu kinh tế trọng điểm. Đồng thời, là lực lượng đi đầu, kiên quyết đấu tranh với âm mưu, thủ đoạn thâm độc của các thế lực thù địch hòng phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chia rẽ mối quan hệ giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước và Quân đội.

Ba là, xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, làm nòng cốt trong sự nghiệp quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Lãnh đạo dân tộc trường chinh qua các cuộc kháng chiến chống quân xâm lược, Đảng ta luôn biết chọn thời cơ và nắm vững quy luật kết thúc chiến tranh, chống lại phi nghĩa bằng đòn quân sự mạnh. Vì vậy, trong khi tập trung đẩy mạnh phát triển lực lượng vũ trang ba thứ quân, Đảng luôn chú trọng xây dựng các binh đoàn chủ lực cơ động chiến lược. Việc thành lập 4 quân đoàn chủ lực⁽⁶⁾, Đoàn 232 (tháng 2-1975) và thực tiễn cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 đã minh chứng sự sáng suốt, tài

(6) Quân đoàn 1 (tháng 10-1973), Quân đoàn 2 (tháng 5-1974), Quân đoàn 4 (tháng 7-1974), Quân đoàn 3 (tháng 3-1975)

tình của Đảng và Bộ Tổng Tư lệnh. Với sức mạnh tác chiến hiệp đồng quân, binh chủng quy mô lớn, các binh đoàn chủ lực cơ động hiệp đồng chặt chẽ với các lực lượng, tiến công tiêu diệt, làm tan rã từng sư đoàn, quân đoàn chủ lực của địch, đập vỡ từng mảng lớn trong hệ thống phòng thủ chiến lược của chúng, nhanh chóng thọc sâu tiêu diệt các mục tiêu chủ yếu trong khu vực trung tâm Sài Gòn; kết hợp với nổi dậy của quần chúng nhân dân hoàn thành xuất sắc sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Trước yêu cầu, nhiệm vụ của sự nghiệp xây dựng Quân đội, tăng cường quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, toàn quân tiếp tục quán triệt sâu sắc đường lối quân sự, quốc phòng của Đảng. Tập trung xây dựng Quân đội vững mạnh toàn diện, có chất lượng tổng hợp, sức chiến đấu cao, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ. Đẩy mạnh hoàn chỉnh tổ chức Quân đội tinh, gọn, mạnh, hiện đại, bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, hợp lý giữa các thành phần, lực lượng, phù hợp đường lối quốc phòng toàn dân, đường lối chiến tranh nhân dân, chiến lược quốc phòng, chiến lược quân sự Việt Nam và khả năng bảo đảm vũ khí, trang bị; tập trung cụ thể hóa, triển khai thực hiện bộ tiêu chí xây dựng Quân đội hiện đại. Xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu, lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp trên vùng, miền, trên biển.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 1659-NQ/QUTW, ngày 20-12-2022, của Quân ủy Trung ương, về nâng cao chất lượng huấn luyện giai đoạn 2023 - 2030 và những năm tiếp theo, bám sát phương châm “cơ bản, thiết thực, vững chắc”; coi trọng huấn luyện đồng bộ, chuyên sâu, theo hướng hiện đại. Tập trung nâng cao chất lượng huấn luyện làm

chủ vũ khí, trang bị theo biên chế, nhất là vũ khí hiện đại; huấn luyện sát phương án, đối tượng tác chiến, chiến trường, chú trọng huấn luyện cường độ cao, điều kiện thời tiết phức tạp; huấn luyện nâng cao trình độ hiệp đồng tác chiến quân chủng, binh chủng, khả năng phối hợp, hiệp đồng tác chiến giữa bộ đội chủ lực và lực lượng vũ trang địa phương trong khu vực phòng thủ,... Quá trình huấn luyện phải kết hợp chặt chẽ với rèn luyện bản lĩnh chính trị, xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật của cán bộ, chiến sĩ; kết hợp công tác giáo dục, đào tạo của nhà trường với huấn luyện tại đơn vị; coi trọng truyền thụ kinh nghiệm trong chiến đấu và thực tiễn huấn luyện; bảo đảm “tập trung, thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, không chồng chéo”. Lấy nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ Tổ quốc làm mục tiêu để đột phá đổi mới, nâng cao chất lượng công tác huấn luyện, diễn tập, giáo dục, đào tạo; gắn huấn luyện với rèn luyện kỷ luật, thể lực, nền nếp chính quy, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, “mẫu mực, tiêu biểu”, nhằm không ngừng nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu và chiến thắng trong mọi tình huống.

Cùng với đó, toàn quân cần quán triệt sâu sắc, triển khai thực hiện quyết liệt, có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22-12-2024, của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 3488-NQ/QUTW, ngày 29-1-2025, của Quân ủy Trung ương, về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; coi đó là điều kiện tiên quyết để xây dựng Quân đội hiện đại. Xây dựng nền công nghiệp quốc phòng chủ động, tự lực, tự cường, lưỡng dụng, hiện đại, nâng cao sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân trong bảo vệ Tổ quốc. Thường xuyên bảo đảm đủ số lượng,

chất lượng vũ khí, trang bị kỹ thuật, trong đó có vũ khí, phương tiện kỹ thuật hiện đại cho đơn vị làm nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu.

Bốn là, đẩy mạnh nghiên cứu lý luận về quốc phòng, phát triển nền khoa học, nghệ thuật quân sự Việt Nam, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện mới.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ là kết quả của sự kế thừa, vận dụng và phát triển sáng tạo nền khoa học, nghệ thuật quân sự Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh. Sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa đường lối chỉ đạo đúng đắn của Đảng, tinh thần tự chủ, tự lực, tự cường, tư tưởng chiến lược tiến công và khả năng phát huy hiệu quả sức mạnh tổng hợp của toàn quân, toàn dân với sức mạnh chính nghĩa của cuộc chiến tranh cách mạng, trở thành nét nghệ thuật quân sự đặc sắc làm nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975. Điều này được thể hiện rõ nét ở nghệ thuật kết hợp tiến công và nổi dậy, nổi dậy với tiến công; nghệ thuật phối hợp tác chiến của ba thứ quân, lấy đòn đánh lớn bằng sức mạnh hiệp đồng quân chủng, binh chủng làm trung tâm phối hợp.

Từ thực tiễn xung đột trên thế giới thời gian qua, việc các bên tham gia ứng dụng thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là thành tựu khoa học - công nghệ quân sự, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI)... đã làm xuất hiện nhiều hình thái chiến tranh, phương thức, thủ đoạn tác chiến mới cả trong lĩnh vực truyền thống và phi truyền thống, đe dọa hòa bình, ổn định và an ninh toàn cầu. Với Việt Nam, nếu xảy ra chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, rất có thể vẫn phải đương đầu với kẻ thù có tiềm lực kinh tế, quân sự mạnh hơn rất nhiều lần. Vì vậy, việc không ngừng phát triển nền khoa học, nghệ thuật quân sự chiến tranh nhân

dân bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện mới là hết sức cần thiết.

Toàn quân không ngừng nâng cao cảnh giác cách mạng, nắm chắc diễn biến cục diện, nhận định, đánh giá chính xác tình hình, xử lý kịp thời tình huống về quốc phòng, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Chủ động tham mưu với Đảng, Nhà nước điều chỉnh thể bố trí lực lượng, vị trí đóng quân đơn vị bộ đội chủ lực phù hợp với quyết tâm bảo vệ Tổ quốc, gắn với xây dựng Quân đội hiện đại. Chủ động rà soát, điều chỉnh phân vùng chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng, hậu phương chiến lược, quy hoạch thể trận quân sự, khu vực phòng thủ. Nâng cao hiệu quả khu kinh tế - quốc phòng phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội trên các hướng chiến lược, địa bàn trọng điểm, biên giới, biển, đảo, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với xây dựng thể trận an ninh nhân dân vững mạnh, sẵn sàng chuyển hóa thành thể trận chiến tranh nhân dân.

Tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng vũ trang nhân dân trong xây dựng khu vực phòng thủ các cấp, phòng thủ quân khu vững chắc, có chiều sâu; chủ động cân đối, phân bổ hợp lý nguồn lực bảo đảm xây dựng tiềm lực, thể trận khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự sẵn sàng cho mọi tình huống quốc phòng, an ninh ngay trong thời bình và tăng cường khả năng huy động lực lượng, phương tiện bảo đảm nhu cầu phục vụ chiến tranh. Tập trung nghiên cứu vấn đề ứng dụng khoa học quân sự, thành tựu của khoa học, công nghệ để phát triển lý luận về quốc phòng, nghệ thuật quân sự Việt Nam, nghệ thuật chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tổ chức tổng kết hoạt động quân sự, quốc phòng; từ kết quả triển khai thực hiện chủ trương của Đảng về xây dựng nền quốc

phòng toàn dân, chiến tranh nhân dân, rút ra những vấn đề lý luận và thực tiễn việc triển khai thực hiện nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Đảng về quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc.

Năm là, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, đẩy mạnh hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng, chủ động bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, giữ nước từ khi nước chưa nguy.

Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ nói chung và Đại thắng mùa Xuân năm 1975 nói riêng, Đảng ta luôn chú trọng kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, kết hợp đấu tranh quân sự, chính trị với ngoại giao, tạo sức mạnh tổng hợp đánh bại kẻ thù xâm lược. Với đường lối ngoại giao mềm dẻo, linh hoạt, sáng tạo, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, chúng ta đã tranh thủ được sự giúp đỡ chí tình, chí nghĩa của các nước xã hội chủ nghĩa; sự đoàn kết chiến đấu của ba nước Đông Dương; sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân tiến bộ trên thế giới,... Qua đó, tăng cường thế và lực để chúng ta chiến đấu và chiến thắng.

Hiện nay, hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng là một trong những trụ cột quan trọng của đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân nhằm bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, giữ nước từ khi nước chưa nguy bằng biện pháp hòa bình. Đồng thời, góp phần củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, phục vụ xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Để thực hiện mục tiêu đó, toàn quân phải luôn kiên định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ của Đảng, tiếp tục đẩy mạnh, triển khai thực hiện tốt công tác hợp tác và hội nhập quốc tế về quốc phòng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24-1-2025, của Bộ Chính trị, về hội nhập quốc tế trong tình

hình mới; Kết luận số 53-KL/TW, ngày 28-4-2023, của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 2662-NQ/QUTW, ngày 26-2-2024, của Quân ủy Trung ương, về hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng đến năm 2030 và những năm tiếp theo. Trong quá trình thực hiện, cần nhận thức và vận dụng đúng, sáng tạo quan điểm về đối tác, đối tượng nhằm không ngừng tăng cường đoàn kết, mở rộng quan hệ hợp tác hữu nghị với bạn bè quốc tế.

Chú trọng thúc đẩy quan hệ, hợp tác quốc phòng song phương và đa phương đi vào chiều sâu, thực chất; ưu tiên quan hệ, hợp tác với các nước láng giềng, các nước lớn, đối tác chiến lược, các nước thuộc Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và bạn bè truyền thống; giải quyết tốt quan hệ, hợp tác quốc phòng với các đối tác, bảo đảm cân bằng chiến lược, tăng cường lòng tin và đan xen lợi ích; tranh thủ tối đa ngoại lực để củng cố, xây dựng tiềm lực quốc phòng vững mạnh, thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Vận dụng, thực hiện sáng tạo, hiệu quả đường lối đối ngoại của Đảng, tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh, giữ vững nguyên tắc chiến lược, linh hoạt, mềm dẻo về sách lược; kiên quyết, kiên trì đấu tranh giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp, bất đồng bằng biện pháp hòa bình, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế; tránh xung đột, đối đầu hoặc dễ bị cô lập, phụ thuộc; kiên định đường lối “ngoại giao cây tre” và chủ trương quốc phòng “bốn không”; tích cực, chủ động tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc và hoạt động nhân đạo quốc tế, góp phần khẳng định vai trò, trách nhiệm và nâng cao vị thế, uy tín của đất nước, của Quân đội trên trường quốc tế. □